

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HIỆP HÒA
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **25/2021/HS-ST**
Ngày 26- 3- 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HIỆP HÒA, TỈNH BẮC GIANG**

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Xuân Toàn
- *Thư ký phiên tòa:* Bà Dương Thị Huệ- Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung- Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 3 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm C khai (theo thủ tục rút gọn) vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 22/2021/TLST-HS ngày 11 tháng 3 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2021/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 3 năm 2021, đối với bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Thị B**, sinh ngày tháng năm 1978 tại xã M, huyện H, tỉnh B; Nơi cư trú: Thôn M, xã M, huyện H, tỉnh B; Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá (học vấn): không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn D (đã chết) và bà: Nguyễn Thị K (đã chết); có chồng: không có và có 01 con sinh năm 2015; tiền án: Bản án số 52 ngày 06/6/2019, Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 21/11/2020 (trị giá tài sản 7.516.000đồng), tiền sự: Không; nhân thân: -Ngày 22/9/2016, UBND xã Hùng Sơn, huyện Hiệp Hòa xử phạt hành chính (phạt tiền) về hành vi trộm cắp tài sản; - Ngày 18/5/2017, C an xã Thường Thắng, huyện Hiệp Hòa xử phạt hành chính (phạt tiền) về hành vi trộm cắp tài sản; - Ngày 05/8/2017, C an xã Đại Thành, huyện Hiệp Hòa xử phạt hành chính (phạt tiền) về hành vi trộm cắp tài sản; - Ngày 12/8/2017 chủ tịch UBND xã Mai Trung, huyện Hiệp Hòa có quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, chấp hành xong ngày 12/01/2018; bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 14/02/2021 đến nay. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam C an tỉnh Bắc Giang- Có mặt.

- *Bị hại:* Chị Hoàng Thị H, sinh năm 1984; Địa chỉ: Thôn C, xã X, huyện H, tỉnh B- Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1992; Địa chỉ: Thôn M, xã M, huyện H, tỉnh B- Có mặt.

2. Chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1980; Địa chỉ: Thôn M, xã M, huyện H, tỉnh B- Có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Bà Trần Thị P, sinh năm 1963; Địa chỉ: Thôn C, xã X, huyện H, tỉnh B- Vắng

mặt.

2. Chị Tạ Thị Hiệp, sinh năm 1984; Địa chỉ: Thôn X, xã X, huyện H, tỉnh B - Văng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 14/02/2021, Nguyễn Thị B từ nhà đến chợ B, xã X, huyện H thì B thấy chị Hoàng Thị H- sinh năm 1984 ở thôn C, xã X, huyện H đang mua bánh đa có để 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO trong túi áo khoác bên phải, một đầu chiếc điện thoại nhô lên khỏi miệng túi nên B đã nảy sinh ý định trộm cắp chiếc điện thoại. B cởi áo khoác của mình ra để trên cánh tay trái rồi tiến đến ngồi cạnh chị H giả vờ hỏi mua bánh đa rồi dùng tay trái rút chiếc điện thoại ở túi áo của chị H và giấu vào trong túi chiếc áo khoác của mình rồi cuộn áo lại. Sau đó, B không mua bánh đa nữa và đứng dậy đi được khoảng 05m thì chị H phát hiện bị mất điện thoại nên đã giữ B lại và kiểm tra thì phát hiện thấy chiếc điện thoại trong chiếc áo khoác của B nên chị H đã trình báo ngay Công an xã Xuân Cẩm đến bắt người có hành vi phạm tội quả tang và B đã thừa nhận hành vi trộm cắp chiếc điện thoại của chị H như đã nêu trên. Sau khi bắt giữ Nguyễn Thị B, Công an xã X đã bàn giao người, vật chứng và tài liệu cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hiệp Hòa để giải quyết theo thẩm quyền.

Ngày 15/02/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hiệp Hòa đã Yêu cầu định giá đối với chiếc điện thoại mà B đã trộm cắp của chị H nêu trên. Ngày 22/02/2021, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Hiệp Hòa ban hành kết luận số 10/KL-HĐĐG xác định: Chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO màu trắng, mặt sau có ốp bằng nhựa trị giá 1.800.000 đồng (Một triệu tám trăm nghìn đồng).

Quá trình điều tra, Nguyễn Thị B đã khai nhận rõ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Về vật chứng: Ngày 23/02/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hiệp Hòa đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chị Hoàng Thị H chiếc điện thoại đã bị B đã trộm cắp ngày 14/02/2021. Chị H đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì về dân sự.

Từ hành vi Trộm cắp tài sản nêu trên của bị cáo, tại Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 01/QĐ-VKS-HH ngày 09/3/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị B ra trước Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang để xét xử về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận đã có hành vi Trộm cắp tài sản như Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn và nội dung vụ án đã tóm tắt nêu trên, rất hối hận về việc làm của mình, thành khẩn khai báo, đề nghị Tòa án xem xét giảm nhẹ hình phạt tù cho bị cáo.

Bị hại (chị Hoàng Thị H) trình bày: Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 14/02/2021 chị H đi từ nhà đến chợ Bàu. Khi đang hỏi mua bánh đa thì có một người phụ nữ cùng vào

mua bánh đa. Khi chị H mua được bánh đa thì phát hiện bị mất chiếc điện thoại ở túi áo. Bà bán bánh đa bảo người phụ nữ cùng vào mua bánh đa lấy điện thoại của chị vì người này chuyên trộm cắp ở đây. Chị H chạy đuổi theo yêu cầu kiểm tra thì chiếc điện thoại rơi từ áo khoác của người phụ nữ xuống đất. Chị H đã điện thoại cho anh H là cán bộ Công an xã đang làm nhiệm vụ ở trong chợ, sau đó lực lượng Công an xác có mặt và đưa đối tượng về Công an xã X để điều tra là rõ. Chị H đề nghị Cơ quan có thẩm xử lý bị cáo theo quy định của pháp luật, chị không yêu cầu bị cáo bồi thường gì về dân sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa giữ nguyên quan điểm như Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn đối với bị cáo Nguyễn Thị B về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Sau khi phân tích tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị B phạm tội: "Trộm cắp tài sản".

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự; Xử phạt:

Nguyễn Thị B từ **07** tháng tù đến **10** tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo 14/02/2021.

- *Về vật chứng*: □p dụng điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 1 và điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc áo khoác đã được niêm phong là vật chứng của vụ án và không còn giá trị sử dụng.

- *Về án phí*: □p dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự: bị cáo Nguyễn Thị B phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Việc truy tố của Viện kiểm sát đối với các bị cáo và mức án do kiểm sát viên đề nghị là có căn cứ và đúng pháp luật, phù hợp với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo.

[2]. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa thống nhất với lời khai tại Cơ quan điều tra về thời gian, địa điểm, quá trình bị cáo thực hiện hành vi phạm tội. Tài sản bị cáo trộm cắp đã chứng minh được có trị giá là: 1.800.000đồng (Một triệu tám trăm nghìn đồng), bị cáo có 01 tiền án về tội Trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích. Như vậy, đã có đủ căn cứ kết luận cho bị cáo Nguyễn Thị B phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

- *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình nào theo quy định tại 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

- *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, gây hoang mang dao động và làm bất bình trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm bị cáo để giáo dục riêng và góp phần răn đe phòng ngừa chung. Xét về nhân thân: Bị cáo có 01 tiền án về tội Trộm cắp tài sản và đã nhiều lần bị xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản. Vì vậy, cần thiết phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian đủ để bị cáo cải tạo trở thành công dân có ích cho xã hội. Tuy nhiên, xét bị cáo sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cũng cần xem xét để giảm nhẹ cho bị cáo một phần về hình phạt khi lượng hình.

- *Về trách nhiệm dân sự:* Bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại về dân sự, vì vậy không xem xét giải quyết về dân sự.

- *Về vật chứng của vụ án:*

01 chiếc áo khoác thu giữ của bị cáo B đã được niêm phong là vật chứng của vụ án và không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- *Về án phí:* Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bố cáo Nguyễn Thị B phạm tội: "Trộm cắp tài sản".

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự; Xử phạt:

Nguyễn Thị B 10 (Mười) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo 14/02/2021.

- *Về vật chứng:* Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 1 và điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc áo khoác đã được niêm phong là vật chứng của vụ án và không còn giá trị sử dụng.

- *Về án phí:* Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án; Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo Nguyễn Thị B phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi

hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Báo cho bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang.
- VKSND tỉnh Bắc Giang.
- VKSND huyện Hiệp Hòa;
- Công an Hiệp Hòa.
- Chi cục THADS h. Hiệp Hòa;
- L- u hồ sơ vụ án.
- Bị cáo.

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Xuân Toàn.